TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2018/HS-ST
Ngày: 30-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Ngọc Hoa.

Ông Nguyễn Thành Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đình T**, tên gọi khác: không; sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký HKTT: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: như trên; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình A, sinh năm 1967 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1967; vợ là Điểu Thị Mai T, sinh năm 1992; có hai con sinh năm 2015 và năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2015/HSST ngày 24-3-2015. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/01/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2018 cho đến nay – có mặt.

2. **Nguyễn Minh H**, tên gọi khác: không; sinh năm 1997 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: như trên; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn U, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1976; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/12/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành

chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 30/10/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2018 cho đến nay – có mặt.

- *Bị hại*: anh Phạm Vũ T1, sinh năm 1979, địa chỉ: 153/4, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: chị Điểu Thị N, sinh năm 1972, địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Võ Văn N, sinh năm 1977, địa chỉ: ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

2. Anh Đoàn D, sinh năm 1980, địa chỉ: ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/5/2018, Nguyễn Đình T mượn xe mô tô biển số 60P6-2884 của chị Điểu Thị N chở Nguyễn Minh H đi từ huyện Đ về huyện T, tỉnh Đồng Nai trên Quốc lộ 20. Khi đến khu vực ấp D, xã G, huyện T, T phát hiện bên phải theo hướng đi có một gara sửa chữa xe ô tô Tuấn Trường của anh Phạm Vũ T1 không có người trông coi nên rủ H đột nhập vào tìm tài sản để trộm cắp, H đồng ý. Tự điều khiển xe chạy vào trước sân gara, quan sát thấy không có người trông coi rồi quay đầu xe hướng ra Quốc lộ 20 nổ máy ngồi chờ, H đột nhập vào trong lấy 01 máy hàn điện tử hiệu Riland màu xanh để sát cửa ra vào đem ra ngoài rồi lên xe, T điều khiển xe chạy được khoảng 13m thì có anh Võ Văn N ở gần đó phát hiện truy hô và cùng một số người dân bắt giữ. Ngay sau đó, Công an huyện T kết hợp với Công an xã G đến hiện trường lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Minh H đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng viện dẫn.

Quá trình điều tra, bị hại là anh Phạm Vũ T1 khai: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/5/2018, anh đi giải quyết công việc riêng tại xã G, huyện T thì nhận được điện thoại của anh Võ Văn N nhà ở đối diện gara do anh làm chủ nói rằng anh N cùng một số người dân bắt quả tang hai đối tượng (sau này mới biết tên là Nguyễn Đình T và Nguyễn Minh H) đi xe mô tô biển số 60P6-2884 vào trong gara của anh lấy trộm 01 máy hàn hiệu Riland công suất 300A. Anh liền chạy về nhà thì thấy hai đối tượng T và H đã bị Công an xã bắt, sau đó anh cũng được mời đến Công an xã làm việc. Ngoài chiếc máy hàn, anh không bị mất tài sản nào khác.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Điểu Thị N khai: chị là mẹ vợ của Nguyễn Đình T, xe mô tô biển số 60P6-2884 là tài sản do chị mua và đứng tên giấy đăng ký xe vào năm 2008. Chiếc xe này chị thường xuyên cho T mượn để T chở con gái của chị là Kiều Thị Mai T (vợ của T) đi làm.

Chiều ngày 22/5/2018, chị được con gái cho biết T sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản của người khác và bị Công an huyện T bắt giữ. Chị chỉ cho T mượn xe để đưa con gái chị đi làm và đón về, không biết việc T tự ý sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại xe cho chị.

Quá trình điều tra, người làm chứng là anh Võ Văn N khai: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/5/2018, anh đang ở nhà đối diện với gara xe của anh Phạm Vũ T1 thì thấy hai thanh niên lạ mặt đi trên một xe mô tô chạy thẳng vào bên trong gara, có biểu hiện lén lút nên anh nhìn theo để quan sát. Anh thấy cả hai xuống xe, người thanh niên điều khiển xe có gọi hỏi gì đó nhưng anh không nghe ai trả lời. Sau đó, người thanh niên điều khiển xe quay đầu xe mô tô lại, nổ máy chờ sẵn để người thanh niên ngồi sau đi vào bên trong căn nhà lấy trộm chiếc máy hàn điện màu xanh ra ngoài, leo lên xe để tẩu thoát. Cả hai đi dược một đoạn khoảng 15m thì lúc này anh đã chạy qua, chặn xe hai đối tượng lại, truy hô người dân cùng khống chế, bắt giữ hai đối tượng cùng chiếc máy hàn giao Công an xử lý.

Quá trình điều tra, người làm chứng là anh Đoàn D khai: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/5/2018, khi anh đi ra trước cửa nhà thì nghe thấy tiếng người dân truy hô việc bắt đối tượng trộm cắp tại gara Tuấn Trường thuộc ấp D, xã G, huyện T. Anh chạy đến thì thấy anh Võ Văn N nhà ở đối diện gara đang cùng một số người dân bắt giữ được hai đối tượng đi xe mô tô đã trộm cắp chiếc máy hàn của anh T1 chủ gara. Anh cùng anh N giữ hai đối tượng lại và bàn giao cùng tang vật cho Công an xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại là anh Phạm Vũ T1 đã nhận lại tài sản, không bị thiệt hại nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 máy hàn điện tử hiệu Riland màu xanh, công suất 300A đã qua sử dụng, tại bản Kết luận định giá tài sản số 444/KL-HĐĐG ngày 28/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện T kết luận có giá trị là 4.200.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Vũ T1.

- 01 xe mô tô biển số 60P6-2884 là tài sản của chị Điểu Thị N, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho chị N.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên cũng như việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T giao trả lý vật chứng cho chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS-HS ngày 23/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự năm 2015, xử

phạt bị cáo H mức án từ 10 đến 12 tháng tù. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Về việc truy tố của Viện kiểm sát: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo xác định việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng pháp luật; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày: rất hối hận về hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Minh H khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với lời khai tại quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/5/2018, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 60P6-2884 chở bị cáo H đi từ huyện Đ về huyện T, tỉnh Đồng Nai. Khi đến khu vực ấp D, xã G, huyện T, T phát hiện gara sửa chữa xe ô tô Tuấn Trường do anh Phạm Vũ T1 làm chủ không có người trông coi nên rủ H đột nhập vào tìm tài sản để trộm cắp, mục đích mang bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. T điều khiển xe quay lại chạy vào trước sân gara và để xe nổ máy ngồi chờ, còn H lén lút đột nhập vào trong lấy 01 máy hàn điện tử hiệu Riland màu xanh, công suất 300A trị giá 4.200.000đ đem ra ngoài rồi lên xe để T điều khiển thoát chạy được khoảng 13m thì bị anh Võ Văn N ở gần đó phát hiện truy hô và cùng một số người dân bắt giữ giao Cơ quan Công an xử lý. Do vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của của các bị cáo T và H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả các bị cáo đã gây ra nhằm để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Trong vụ án, bị cáo T là người rũ rê nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo H.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nhận thấy: các bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét việc bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện qua việc bị cáo T đã từng bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo H cũng đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi giao trả cho người bị hại, bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo T có con còn nhỏ. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng", do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo T làm nghề phụ hồ, có hai con còn nhỏ; bị cáo H không có việc làm. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: anh Phạm Vũ T1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng: máy hàn điện tử hiệu Riland màu xanh, công suất 300A các bị cáo chiếm đoạt là tài sản thuộc sở hữu của anh Phạm Vũ T1; xe mô tô biển số 60P6-2884 là tài sản thuộc sở hữu của chị Điểu Thị N, chị N không biết bị cáo T mượn sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho anh T1 và chị N là phù hợp.

[8] Về án phí, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Đình T và Nguyễn Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Đình T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2018.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Minh H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2018.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Nguyễn Đình T và Nguyễn Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được cấp, tống đạt hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện T;
- Cơ quan CSĐT CA huyện T;
- Cơ quan THA HS huyện T;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- Thi hành án DS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Hưng